

KINH HƯ KHÔNG DỰNG BỒ-TÁT

QUYỂN HẠ

Này thiện nam! Đó là tội cực nặng của Bồ-tát mới phát tâm. Sau khi phạm tội này, vị ấy mất hết các căn lành đã tạo từ trước, trái với thế nguyện vốn có, bị phiền não ngăn trở nên không được sinh lên các cõi cao hơn, lại không thể đạt an lạc của Niết-bàn, tự mình thực hành luống dối đối với hạnh Bồ-tát, quên mất tâm Bồ-đề, sau bị đọa vào cõi ác.

Này thiện nam! Vì thế, Bồ-tát muốn giáo hóa chúng sinh, trước hết phải biết tâm và việc làm của họ, tùy theo căn cơ, lần lượt vì họ mà nói pháp. Cũng như người muốn vào biển lớn, trước hết phải biết mực nước ở biển đó sâu cạn thế nào, sau đấy mới vào. Đại Bồ-tát Hư Không Dựng vì khéo biết được ngần ấy chúng sinh phạm tội cực nặng, sợ họ bị đọa nơi đường ác, nên mới sinh vào nước kia, vì các chúng sinh ấy mà hiện bày thân tướng.

Như có người phạm tội, quá sợ hãi, nghe người khác xưng danh hiệu Bồ-tát Hư Không Dựng, hoặc lại muốn thấy Bồ-tát để sám hối tội lỗi sâu nặng kia thì vào cuối đêm, nên dùng nước thơm tắm rửa, mặc y phục sạch sẽ, đốt hương trầm thủy, hương Đa-già-la, quỳ gối sát đất, chấp tay hướng về phương Đông, chí tâm xưng danh hiệu Bồ-tát Hư Không Dựng.

Khi ấy, Bồ-tát Hư Không Dựng biết rõ tội, phước, nặng, nhẹ của người mới phát tâm Bồ-tát đã làm, tùy theo căn tánh của họ mà hiện thân ở trước mặt, hoặc hiện thân Bà-la-môn cho đến thân đồng nam, đồng nữ. Hiện thân trước họ rồi, vì thương xót chúng sinh mới phát tâm, nên Bồ-tát quán sát nghiệp nặng đã tạo, nhân duyên tạo tội mà chỉ dạy họ sám hối, vì họ mà thị hiện phương tiện vi diệu, khéo léo, sâu xa, giảng nói chỗ cốt lõi của pháp Đại thừa, dạy cho họ những pháp như: các bậc, các Đà-la-ni, kiến lập các môn nhẫn, Tam-muội khiến họ được thoát khỏi tất cả đường ác và nhân duyên tạo tội nặng, trụ vào bậc Bất thoái chuyển, hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, lại có được các năng lực lớn như kim cang, thành tựu tâm bền vững đối với

sáu pháp Ba-la-mật, chứng đắc quả Bồ-đề vô thượng.

Bồ-tát Hư Không Dựng hiện thân ở trước chúng sinh như thế, lại vì họ mà thuyết pháp. Khi Bồ-tát này chưa hiện thân thì Bồ-tát mới phát tâm, vào lúc cuối đêm nên dùng nước thơm tắm rửa, mặc y phục sạch sẽ, đốt hương trầm thủy, cầu bậc Đại sĩ Hoàng bạch tên là A-lâu-na ở phương Đông, thưa: Thưa nhân giả A-lâu-na! Xin vì lòng Từ bi lớn mà xuất hiện, chiếu soi cõi Diêm-phù-đề này. Xin thương xót mà khởi lòng Từ bi che chở cho con, vì con mà thưa với Bồ-tát Hư Không Dựng, để Bồ-tát chỉ dạy các phương tiện. Hôm nay, con muốn sám hối những tội nặng đã phạm, để cho con được mắt đại trí của bậc Thánh Đại thừa.

Lễ bái thỉnh cầu xong, trở về chỗ của mình, nghỉ ngơi an ổn.

Bấy giờ, ở phương Đông, lúc Đại sĩ Hoàng bạch xuất hiện, Bồ-tát Hư Không Dựng liền hiện thân đến trong giấc ngủ của Bồ-tát đã phạm tội nặng, chỉ dạy cho vị ấy cách sám hối tội lỗi của bậc Đại trí, hoặc thị hiện trí tuệ phương tiện lớn, khiến cho Bồ-tát mới phát tâm chứng đắc Tam-muội tên là Không quên mất tâm Bồ-đề, an trú trong pháp Đại thừa, mau chóng thành tựu đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật.

Lại nữa, này thiện nam! Hoặc có Bồ-tát mới phát tâm thấy người khác thực hành hạnh Bồ-tát, liền đến nói với vị ấy: “Ông không thể thực hành sáu pháp Ba-la-mật của Bồ-tát, cũng không thể thành tựu đạo quả Bồ-đề vô thượng! Ông nên phát tâm cầu quả vị Thanh văn, hoặc Bích-chi-phật thì phiền não của ông mới được diệt trừ”, cho đến như trước đã nói.

Này thiện nam! Đó là tội cực nặng thứ hai của Bồ-tát.

Này thiện nam! Hoặc có Bồ-tát mới phát tâm, đến nói với người khác như vậy: “Nhân giả! Đừng thực hành theo Ba-la-đề-mộc-xoa, Tỳ-ni giới luật, đừng siêng năng đối với các pháp trên, hãy mau phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nên đọc tụng kinh điển Đại thừa, thực hành theo ba loại phiền não mà thân, khẩu, ý đã tạo, nhân đấy, các phiền não nơi nghiệp ác kia liền được thanh tịnh”, cho đến như trước đã nói.

Đó là tội cực nặng thứ ba của Bồ-tát.

Lại nữa này thiện nam! Hoặc có Bồ-tát đến nói với người khác như vậy: “Các ông hãy bỏ thừa Thanh văn, đừng nghe và đọc tụng, nên che giấu, đừng nói hoặc chỉ dạy cho người khác biết: “Người nào thực hành thừa Thanh văn này sẽ không đạt được quả vị lớn, không thể đoạn

trừ các kết sử, phiền não.” Các ông chỉ nên nói, nghe, đọc tụng, thọ trì, vì người khác diễn nói kinh điển Đại thừa thanh tịnh. Do nhân duyên này, các ông sẽ vượt qua tất cả đường ác, diệt trừ tất cả nghiệp dữ, mau thành tựu quả vị Bồ-đề vô thượng. Người kia nếu nghe lời Bồ-tát mới phát tâm nói, liền thực hành theo thì cả hai đều phạm tội nặng. Thiện nam! Đó là tội cực nặng thứ tư của Bồ-tát.

Này thiện nam! Hoặc có Bồ-tát mới phát tâm thường nói lưỡi đôi chiều, tâm và miệng trái nhau, tuy có đọc tụng kinh điển Đại thừa nhưng chỉ vì cầu danh, vì lợi dưỡng, chỉ mong được sự tôn trọng cúng dường, với tâm như vậy, người ấy đọc tụng kinh điển hoặc vì người khác giảng nói về phương tiện tùy nghi, nghe ở người này nói lại với người kia, nói “Thân ta chính thị là bậc Đại thừa, không có ai bằng.” Khởi lòng đố kỵ như thế chỉ vì lợi dưỡng. Hoặc thấy người khác thực hành pháp Đại thừa, được nhận bốn sự cúng dường từ người khác, vì lý do này, Bồ-tát ấy sinh lòng sân hận, đến khắp nơi nói xấu, chê bai người kia để tự khen ngợi mình. Do tâm ganh ghét như vậy nên nói pháp của bậc Đại sĩ cho người khác: “Ta đã được pháp của bậc Đại sĩ, pháp của bậc Đại sĩ ta đã chứng đắc, đã biết pháp ấy.” Vì lý do đó, người kia đã làm trái với thệ nguyện vốn có, bị phiền não trói buộc, quay lưng với pháp Đại thừa. Nếu chúng sinh đối với pháp Đại thừa như thế thì phạm tội nặng, khi chết bị đọa vào đường ác.

Ví như có người muốn lấy châu báu, đến bên bờ biển có châu báu mà không vào, hoặc vào nhưng giữa đường tự phá thuyền buồm thì người ngu si kia sẽ bị chết chìm trong biển.

Này thiện nam! Cũng giống như thế, Bồ-tát mới phát tâm, khởi tâm muốn vào biển pháp Đại thừa, nhưng người ngu si ấy do ganh ghét nên phỉ báng, đối trá, vì nhân duyên này, người ấy phá thuyền tín, hạnh. Phá thuyền tín, hạnh rồi thì dứt bỏ mạng sống trí tuệ.

Này thiện nam! Do ngu si, không có trí tuệ, thiếu hiểu biết, vì lý do ganh ghét, đối trá và chê bai người khác, nên Bồ-tát mới phát tâm này phạm tội lớn.

Này thiện nam! Đó là tội cực nặng thứ năm của Bồ-tát mới phát tâm.

Lại nữa, này thiện nam! Đời sau có Bồ-tát mới phát tâm, hoặc người thế tục, hoặc người xuất gia, dùng vô số hạnh làm trang nghiêm kinh điển vi diệu và các pháp môn không tương sâu xa, các Đà-la-ni, các địa, các nhẫn, nhờ các bậc Đại trí, các Bồ-tát siêng năng cầu cảnh giới khổ hạnh, đối với kinh điển Đại thừa hoặc đọc tụng, giảng nói,

tuyên dương, vì người khác diễn bày, phân biệt rộng rãi, lại bảo: “Ta tự nhiên hiểu rõ về kinh điển như vậy, tự nhiên chứng biết, tự nhiên sáng tỏ, chỉ có mình ta là Từ bi, diễn nói cho các ông. Sau khi nghe ta giảng nói, các ông nên suy nghĩ như vậy, tự nhiên sẽ hiểu rõ pháp sâu xa như thế, vì nhân duyên ấy, ông sẽ được mọi tri kiến giống như ta”, nhưng không chịu nói “Ta đọc, ta tụng”, lại vì các ông mà giảng nói kinh điển vì diệu sâu xa như vậy.” Người như thế chỉ mong cầu lợi dưỡng từ bốn chúng, tự coi rẻ thân mình. Do nhân duyên này nên đối với tất cả các Bạc Như Lai, A-la-hán, Chánh Đẳng Giác và Đại Bồ-tát trong ba đời, hết thấy các bậc Thánh trong cõi phàm phu, những người ngu si kia đã phạm tội Ba-la-di, là tội cực nặng, dối trá, gạt gẫm hàng trời, người. Đối với Đại thừa, người ấy chẳng dự được chút phần nhỏ nào hướng chi là được vào hàng Đại thừa, đạt được chỗ thù thắng, lại có thể thành tựu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Ví như có người muốn đi xa, đến nơi đồng không quạnh quẽ, bị đói khát bức bách, bỗng gặp được rừng cây ăn quả, liền vào đó, mong được ăn để cứu mạng mình, nhưng người ấy gặp được cây lớn, hoa quả tươi tốt, hương thơm ngào ngạt, người ấy liền nếm thử, lại bỏ đi để leo lên cây độc và ăn trái độc, ăn xong thì chết.

Này thiện nam! Những kẻ ngu si cũng như vậy, nay đã được thân người lại gặp bạn lành, nương nhờ bạn lành để vào hàng Đại thừa, nhưng các chúng sinh kia vì cầu lợi dưỡng mà thích khen ngợi mình, chê bai người khác, liền phạm tội cực nặng như thế, bị người có trí khinh thường, sẽ bị đọa vào đường ác. Vì nhân duyên ấy nên tất cả hàng Sát-lợi, Bà-la-môn, Tỳ-xá, Thủ-đà đều không thể gần gũi, nếu ai gần gũi người ấy tức là trái với tất cả các bậc Thánh đại trí, bị mắc tội cực nặng.

Này thiện nam! Đó là tội cực nặng thứ sáu của Bồ-tát mới phát tâm.

Lại nữa, này thiện nam! Vào đời vị lai, hoặc có các vị quốc vương hàng Sát-lợi, các quốc sư Bà-la-môn, đại thần, lương y làm các việc ác, họ thật là những người ngu tối, lại nói: “Mình có tài năng và trí tuệ lớn”, nhận nhiều bổng lộc, những người này tu hạnh bố thí, làm các việc phước, nhưng vì một chút bố thí, tu tập mà lại kiêu mạn, buông lung, tự cho mình đã chứng đạo, khuyên vua hàng Sát-lợi tranh chấp, hủy hoại đối với các Sa-môn đệ tử của Như Lai, hoặc khuyên ngược lại. Những người ác ấy nương vào vua hàng Sát-lợi, hành hạ

các Tỳ-kheo, hoặc tịch thu tài sản. Do bị vua hàng Sát-lợi hoặc các đại thần bắt buộc nên các Tỳ-kheo phải đem của cải của mình, hoặc của chúng Tăng, hoặc của Tăng bốn phương nộp lên quan để cho những kẻ ác kia, nhưng rồi các kẻ ác đó lại lấy tài sản ấy dâng lên vua hàng Sát-lợi. Cả hai hạng người ác này đều phạm tội cực nặng.

Vì tranh chấp với các Tỳ-kheo, vua hàng Sát-lợi và những người ác kia từ bỏ chánh pháp, tạo nên phi pháp, giữ lấy phi pháp, từ đó xa lìa chánh pháp, bỏ kinh điển, giới luật, luận và đại luận của Đại thừa, lìa bỏ việc thực hành Từ bi, Trí tuệ ba-la-mật, phương tiện thiện xảo và các kinh điển, giới luật khác. Những lời Đức Phật dạy họ cũng đều bỏ hết, vì để quấy phá các Tỳ-kheo, họ ngang nhiên đối trá, trái phạm với giới luật của Phật chế, tự chế ra pháp của mình, dùng pháp này để gây loạn động các Tỳ-kheo, khiến họ không thể thiền định, quán xét về chánh hạnh, chánh niệm, thậm chí các vị đang thiền định cũng bị tâm giận dữ làm rối loạn, luôn luôn ưa tranh chấp. Vì thế, các Tỳ-kheo thường bị phiền não, không được định tĩnh.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo xấu ác kia mất niềm vui vào chánh pháp, mất hết oai nghi tế hạnh của một Tỳ-kheo, rơi vào kiến chấp, do vậy, các Tỳ-kheo đều biếng nhác, suy nghĩ nhiều việc thế tục, không thể trì giới, phá giới, bỏ giới, không thể theo phép tắc của Sa-môn, miệng thì luôn nói “Ta là bậc Sa-môn, Tỳ-kheo”, dù có ráng hết sức để nói to lên: “Ta là bậc phạm hạnh” thì cũng giống như tiếng loa rỗng, không theo chánh pháp mà lại nói pháp.

Vì nộp nhiều của cải nên các Tỳ-kheo và các Tỳ-kheo quyến thuộc nhận được sự cúng dường tăng lên gấp bội từ vua hàng Sát-lợi và chúng dân. Các Tỳ-kheo xấu ác ấy, trước mặt người thế tục nói xấu các Tỳ-kheo và những bậc có đức ở nơi thanh tịnh, vắng vẻ, khiến các quan ác hàng Sát-lợi và những người bà con sinh lòng không tốt, phỉ báng các Tỳ-kheo siêng năng trì giới, chiếm đoạt hết tài sản của các vị Tỳ-kheo tinh tấn rồi đem cúng dường cho các Tỳ-kheo xấu ác, vờ dốc tụng niệm. Cả hai hạng người đó đều phạm tội cực nặng.

Vì sao? Vì vị Tỳ-kheo thiền định là ruộng phước chân thật, chuyên quán sát tu tập nghiệp lành, không biết đến việc trong chúng Tăng, Tỳ-kheo thiền định này sẽ chứng đắc Tam-muội, các Đà-la-ni, các nhẫn, các địa làm bậc Pháp khí, thật sự là ruộng phước, làm con mắt cho thế gian, vì người đời làm ánh sáng lớn, hiển bày đường lành, nhằm giáo hóa các chúng sinh gây tạo đất nghiệp nơi ruộng phiền não để họ được cứu độ, độ thoát rồi kiến lập con đường đi tới Niết-bàn.

Này thiện nam! Đó là tám tội cực nặng của Bồ-tát mới phát tâm, không dụng công xa lìa hai xứ. Vì Bồ-tát mới phát tâm phạm tội cực nặng này nên bị mất hết các căn lành đã tạo từ xưa, sau bị đọa vào cõi ác, trái với thệ nguyện vốn có, bị phiền não trói buộc, mất hết mọi sự an vui của hàng trời, người, đối trá mê hoặc, mất tâm Bồ-đề.

Này thiện nam! Vì các Bồ-tát ấy nên Bồ-tát Hư Không Dựng sinh vào nước của họ, hiện ra thân tướng, hoặc làm vị Tỳ-kheo oai nghi đáng kính, hoặc làm vị Bà-la-môn đầy đủ phạm hạnh, cho đến hiện thân súc sinh oai vệ để giáo hóa họ (nói lược). Cho đến như Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm đã nói, khéo nhận biết về vô số căn cơ tâm tánh, rồi tùy theo đó mà hiện thân thuyết pháp, dạy cho họ các pháp chưa từng có, đối với tất cả các bậc trí, vì họ mà nói kinh điển vi diệu, các pháp Đà-la-ni, các nhẫn, các địa. Vì các Bồ-tát mới phát tâm bị phạm tội cực nặng mà hiện thân để dạy cho họ biết hổ thẹn, biết sợ hãi, ăn năn, lìa bỏ và không bao giờ dám tái phạm nữa.

Này thiện nam! Các chúng sinh kia vì phạm tội nặng nên rất sợ hãi, nghe danh hiệu Bồ-tát Hư Không Dựng rồi, rất muốn được gặp bậc Đại sĩ để sám hối vì sợ bị đọa vào đường ác. Họ nên đảnh lễ dưới chân Đại Bồ-tát Hư Không Dựng, chí tâm niệm danh hiệu.

Lúc ấy, Đại Bồ-tát Hư Không Dựng, tùy theo căn cơ của họ mà liền hiện ra thân tướng Bồ-tát ở trước mặt, nếu đáng dùng thân Tỳ-kheo để hóa độ, Bồ-tát liền hiện thân Tỳ-kheo, đáng dùng thân Bà-la-môn để hóa độ, Bồ-tát liền hiện thân Bà-la-môn, đáng dùng thân đồng nam, đồng nữ để hóa độ, liền hiện thân đồng nam, đồng nữ, quán sát các Bồ-tát mới phát tâm bị phạm tội nặng liền hiện thân như vậy, dùng phương tiện dẫn dắt họ sám hối. Đối với giáo pháp Đại thừa sâu xa, Bồ-tát chỉ bày cách thực hành khéo léo đối với quả vị chân chánh và quả vị không chân chánh, hoặc các Tam-muội, các Đà-la-ni, các nhẫn cho đến lần lược dạy bảo khiến họ kiến lập pháp tám Chánh đạo.

Do diệu lực của Bồ-tát Hư Không Dựng, nên các chúng sinh được thoát khỏi tất cả các khổ nơi cõi ác, thoát khỏi cõi ác rồi, tạo dựng, an trú ở bậc Bất thoái chuyển, sau sẽ chứng đắc quả vị Bồ-đề vô thượng.

Này thiện nam! Như thế, các Bồ-tát kia vì thực hành sáu pháp Ba-la-mật, với sức mạnh lớn về tinh tấn như luồng chớp sáng, nên mau thành tựu đạo quả Chánh đẳng Chánh giác.

Này thiện nam! Nếu Đại Bồ-tát Hư Không Dựng không hiện thân

trước Bồ-tát mới phát tâm bị phạm tội nặng mà vị này biết tội lỗi của mình, muốn cầu thỉnh bậc Đại sĩ ấy thì vào cuối đêm, dùng nước thơm tắm rửa, mặc y phục sạch sẽ, quỳ gối chấp tay, hướng về phương Đông, đốt hương trầm thủy, chí tâm cầu xin Thiên tử Hoàng bạch A-lâu-na rằng: Thưa Thiên tử A-lâu-na! Là bậc có tâm Từ bi lớn, công đức lớn, xin hãy xuất hiện, chiếu sáng cõi Diêm-phù-đề, vì lòng Từ bi mà che chở cho con, vì con, xin Thiên tử mau thỉnh cầu Bồ-tát Hư Không Dựng, bậc đầy đủ tâm Từ bi lớn, dùng phương tiện khéo léo trong giấc mộng dạy cho con cách sám hối tội nặng đã phạm, mau chứng được mắt trí tuệ nơi pháp Đại thừa của bậc Thánh. Nói như vậy rồi, vị ấy trở vào phòng nghỉ ngơi an ổn.

Khi ấy, ở phương Đông, Thiên tử Hoàng bạch A-lâu-na hiện thân chiếu sáng cõi Diêm-phù-đề. Sau đó, Bồ-tát Hư Không Dựng liền hiện thân Bồ-tát đến trước mặt Bồ-tát mới phát tâm, trong giấc mộng của vị ấy, Bồ-tát thị hiện phương tiện khéo léo, dạy cho Bồ-tát phạm tội cách sám hối các nghiệp ác. Bồ-tát Hư Không Dựng hiện bày phương tiện để hiểu biết này rồi, Bồ-tát mới phát tâm liền chứng đắc Tam-muội Không quên mất tâm Bồ-đề, đạt được sự an trú, quyết định không thoái chuyển nơi pháp Đại thừa, mau thành tựu sáu pháp Ba-la-mật, sẽ chứng quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này thiện nam! Bồ-tát Hư Không Dựng ấy, rất siêng năng làm các việc tối thắng, có ngọc báu như ý ma-ni vi diệu, hiện bày hết sức đặc biệt ở trên đỉnh đầu.

Này thiện nam! Bồ-tát Hư Không Dựng có vô lượng, vô biên công đức không thể nghĩ bàn như thế.

Này thiện nam! Có chúng sinh nào nghe danh hiệu của Bồ-tát Hư Không Dựng, hoặc tạo hình tượng, dùng vô số vật dụng như hương, hoa, vòng hoa, hương xoa, hương bột, hương đốt, cờ, lọng, phướn báu để cúng dường, tôn trọng, cung kính, lễ bái, khen ngợi, rồi đem thân mình giao phó cho bậc Đại sĩ ấy thì nhờ thần lực của Bồ-tát nên các chúng sinh kia không bị lửa thiêu, không bị chết đuối, không bị đao gậy làm tổn thương, tất cả các cõi nước không thể làm hại, tất cả người và chẳng phải người đều không thể đoạt mất thần khí vốn có, trừ phi lúc mạng sống đã hết. Có bệnh nặng cũng không kéo dài, không chết vì đói khát, không bị hàng quan lại ngang nhiên hãm hại, không phạm lỗi nặng, cho đến khi mạng hết (lúc mắt không còn thấy sắc, tai không còn nghe tiếng, mũi không còn ngửi mùi, lưỡi không thể nếm vị, thân không thể xúc chạm, chỉ còn hơi thở mong manh, sự nóng ấm nơi thân cùng

thần thức yếu ớt chưa rời thân) ngay lúc này, Bồ-tát Hư Không Dựng vì chúng sinh kia mà liền hiện thân. Nếu lúc còn sống, họ tin theo Bà-la-môn thì trong thời gian thần thức cuối cùng sắp rời thân, Bồ-tát hiện thân Bà-la-môn ở trước người ấy, khiến họ vui mừng. Chúng sinh nào trước kia thờ cúng Ma vương thì lúc này Bồ-tát liền hiện thân Ma vương, cho đến lúc còn sống họ thờ trời Na-la-diên, trời Đại tự tại, trời Đế Thích, Chuyển luân thánh vương, trời Nhật nguyệt, trời Đề-đâu-lại-trá, trời Tỳ-lâu-lặc-xoa, trời Tỳ-lâu-bác-xoa, trời Tỳ-sa-môn cho đến thờ các thần như Thần núi, Thần cây, Thần sông, Thần giếng ở thế gian tùy theo nơi nương nhờ của chúng sinh ấy mà Bồ-tát hiện thân giống như vậy. Khi chúng sinh kia lâm chung, Bồ-tát Hư Không Dựng liền hiện thân theo tâm nguyện của họ rồi nói kệ:

*Người nào dùng trí tuệ
Thấy được bốn Thánh đế
Người ấy vượt phiền não
Liền đến bờ bên kia.*

Các chúng sinh ấy dùng tâm ý để hiểu biết pháp này rồi, liền được sinh về cõi lành. Hoặc có chúng sinh nào đáng được dùng thân Phật để hóa độ, Bồ-tát liền hiện thân Phật ở trước mặt họ, nói kệ:

*Đến tận cùng trí Phật
Vượt qua biển phiền não
Mau đạt được trí tuệ
Giải thoát hết các khổ.*

Bấy giờ, nhờ niệm Phật, các chúng sinh kia nghe được âm thanh của Phật nên rất vui mừng, sau khi chết, họ được xa lìa cõi đời năm trước, sinh vào cõi thanh tịnh, gặp chư Phật, được nghe và lãnh thọ chánh pháp, nói lược, cho đến gặp pháp, gặp chư Tăng cũng như vậy.

Này thiện nam! Bồ-tát Hư Không Dựng đã đạt được các pháp công đức không thể nghĩ bàn như thế.

Này thiện nam! Nếu lại có người muốn chứng đắc các Tam-muội, được tự tại lớn thì người ấy nên vào cuối đêm, thức dậy dùng nước thơm tắm rửa, đốt hương trầm thủy, tùy theo khả năng của mình dâng các phẩm vật cúng dường, đánh lễ dưới chân Bồ-tát Hư Không Dựng. Cúng dường lễ bái xong, nên có lòng từ đối với tất cả chúng sinh, nói: “Bồ-tát Hư Không Dựng đạt được pháp môn Từ bi và trí tuệ lớn, xin Đại sĩ thương con, nghĩ đến con, cúi xin ban cho con phương tiện là

chánh niệm nơi Tam-muội, liền tụng thần chú:

Đa địa tha, Lư mộ, Ra na khí, Bác xoa ni lệ, Tát mộ đạt ra đa lệ,
Đa na da na da, Ma ha ca lưu ni ca, A nô ba xà tam vật rị đế, A ca ra xà
bà tam vật rị đế, Bạt chiết ra diêm bà tam vật rị đế, Hồ lô xá tam vật rị
đế, A na ma tam vật rị đế, Bồ đa câu trí tam vật rị đế, Sa ha.

Tụng chú này rồi, nhờ diệu lực từ uy thần của Bồ-tát, họ liền được
chánh niệm nhập vào các môn Tam-muội.

Nếu lại có người muốn đọc tụng các kinh luận của chư Phật hoặc
hàng Thanh văn nêu giảng, người ấy nên vào cuối đêm (lúc Thiên tử
Hoàng Bạch hiện ra ở phương Đông) dùng nước thơm tắm rửa, mặc y
phục sạch sẽ, hướng về phương Đông quỳ gối, đốt hương trầm thủy, tùy
theo khả năng cúng dường và đánh lễ Bồ-tát Hư Không Dựng, vì lòng
Từ bi đối với tất cả chúng sinh mà nói như vậy: “Bồ-tát Hư Không
Dựng đã đạt được lòng Từ bi và trí tuệ lớn mà tất cả chúng sinh không
thể nghĩ bàn, xin Đại sĩ nhớ nghĩ đến con, Đại sĩ là bậc tối thượng trong
hàng Bồ-tát, xin cho con được chánh niệm, các Tam-muội thù thắng,
các phương tiện thiện xảo và trí tuệ sâu xa.” Liền đọc thần chú:

Đa địa tha, Ni ra thiệp tỳ, Thí bồ sa thiệp tỳ, Da bà na thiệp tỳ,
Bác sát tát mê, Ba tra ra xà sử, Tát tha na tô lô tỳ, Hộ ma hộ ma, Ma ha
ca lưu ni ca, ta ha.

Này thiện nam! Cho đến, nếu có chúng sinh muốn vào biển lớn để
tìm kiếm châu báu, hoặc muốn vào cung điện của hàng A-tu-la trong
lòng đất, hoặc lại muốn được thuốc trường sinh, hoặc bị nhốt vào lao
ngục, hoặc bị xa lìa người yêu thương, hoặc cứ phải gặp người oán ghét,
hoặc bị tai nạn về lửa, nước, đao binh, hoặc bị yếm do bùa chú, hoặc bị
sư tử, hổ, sói ăn thịt, bị rắn, rắn, bò cạp làm hại, hoặc bị trộm cướp, bị
làm mê hoặc, bị nạn khủng bố, bị tai nạn gông cùm xiềng xích trói
buộc, bị hàng quan lại bắt ép làm việc, bị hình phạt đến gần chết, bị
bệnh nặng nằm liệt giường lo rầu sợ hãi, hoặc bị thiếu thốn về cơm áo,
giường nằm, thuốc men, của cải, các chúng sinh ấy, vào nửa đêm (lúc
Đại sĩ Hoàng Bạch xuất hiện) dùng nước thơm tắm rửa, mặc y phục
sạch sẽ, đánh lễ Bồ-tát Hư Không Dựng, quỳ gối chấp tay hướng về
phương Đông, tùy theo khả năng của mình sắm sửa phẩm vật cúng
dường Bồ-tát ấy luôn khởi lòng Từ bi đối với chúng sinh, nói: “Bồ-tát
Hư Không Dựng đầy đủ lòng Từ bi lớn, thường làm lợi ích cho các
chúng sinh, xin Đại sĩ nhớ nghĩ đến con, vì lòng Từ bi xin hãy xem xét
tâm con, cho con được giải thoát khỏi các tai nạn”... (như trước đã nêu),
liền nói kệ:

*Con không có phước tướng
Xin cho con công đức
Con khổ sở nghèo hèn
Nay con xin phát nguyện.
Quay về và nương tựa
Bồ-tát Hư Không Dựng
Đời này đến vị lai
Cho con được an lạc.*

Bấy giờ, nghe những lời cầu nguyện của các chúng sinh ấy, Đại Bồ-tát Hư Không Dựng hoặc hiện thân Bồ-tát vốn có, cho đến hiện thân đồng nam, đồng nữ ở trước mặt họ nói lời an ủi, cứu giúp, làm cho họ không còn điều gì sợ hãi, cho đến, nói lược. Chúng sinh nào nghèo khổ, ốm yếu hoặc sống đời thiếu thốn, Bồ-tát quán sát tâm ý, khiến họ được thỏa lòng mong ước và cho tất cả những gì họ cần.

Này thiện nam! Hoặc có vị vương tử nào muốn được nhận lễ quán đảnh và nối ngôi thì vương tử ấy nên tùy theo khả năng để cúng dường và niêm danh hiệu Đại Bồ-tát Hư Không Dựng. Cho đến người muốn được địa vị Bà-la-môn, địa vị trưởng giả giàu có, địa vị đại Cư sĩ, muốn học các nghề nghiệp, muốn chứng đắc pháp nội tâm, muốn đạt được sự huyền bí của thần chú, muốn học làm thợ, muốn nghe một bài tụng, muốn hưởng đến giải thoát, các chúng sinh ấy khi nghe tên Bồ-tát Hư Không Dựng, vào cuối đêm (*lúc Đại sĩ Hoàng Bạch xuất hiện*) dùng nước thơm tắm rửa, mặc y phục sạch sẽ, hướng về phương Đông, quỳ gối chấp tay, đảnh lễ Bồ-tát Hư Không Dựng. Quy y Bồ-tát ấy xong, chấp tay cung kính thưa: “Bạch Bồ-tát Hư Không Dựng, bậc đầy đủ lòng Từ bi lớn, con phước mỏng, không có tướng phước, kính xin Bồ-tát cho con được mãn nguyện.” Liền nói kệ:

*Lòng con cầu mong gì
Bồ-tát cho đầy đủ
Xin Từ bi thương xót
Cho con được mãn nguyện.*

Lúc ấy, Bồ-tát Hư Không Dựng dùng Thiên nhĩ thanh tịnh hơn hẳn tai của loài người, nghe lời cầu nguyện của các chúng sinh ấy rồi, Bồ-tát vì họ mà hiện ra thân hình ở trước mặt, xem xét tâm và nẻo hành hóa của tâm nơi các chúng sinh, tùy sức họ nhận được gì thì cho điều ấy, như vậy, như vậy, vì họ mà thị hiện các phương tiện.

Này thiện nam! Bồ-tát Hư Không Dựng đạt được phương tiện, công năng đầy đủ, có thể vào biển trí tuệ rộng lớn như vậy. Đại Bồ-tát Hư Không Dựng có các việc không thể nghĩ bàn như thế.

Này thiện nam! Như lại có người đối với từng giọt nước nơi bốn biển lớn có thể biết được nhiều ít thì các phương tiện thiện xảo của bậc Trí tuệ thù thắng mà Đại Bồ-tát Hư Không Dựng đã dùng để giáo hóa chúng sinh càng nhiều hơn nữa không tính xuể.

Này thiện nam! Giả sử có người có thể hiện ra hoặc không hiện ra trong hư không khắp cả mười phương, có thể biết được bao nhiêu biên vực của hư không thì số lượng các phương tiện thiện xảo, biến hóa hiện ra thân hình để giáo hóa các chúng sinh của Bồ-tát Hư Không Dựng là không có biên vực. Bồ-tát hoặc làm thân Phật, hoặc làm thân Bà-la-môn để giáo hóa chúng sinh, cho đến tùy theo ý của họ muốn thân gì, Bồ-tát liền hiện ra thân ấy để giáo hóa, không hề phân biệt: Đáng dùng thân súc sinh để giáo hóa, liền hiện thân súc sinh, đáng dùng thân địa ngục để giáo hóa, liền hiện thân địa ngục, hề có loại chúng sinh nào, Bồ-tát liền hóa thân hiện ra loại ấy ở trước mặt mà giáo hóa họ. Đối với chúng sinh nào đáng hiện thân trong giấc mộng để làm lợi ích, Bồ-tát liền vì họ mà hiện thân trong mộng. Các chúng sinh nào lúc lâm chung, chỉ còn chút thần thức vi tế, muốn diệt các tội, dứt trừ đường ác, mong về nẻo lành, Bồ-tát cũng vì các chúng sinh, hiện ra vô số thân hình để giáo hóa họ. Các chúng sinh này khi còn sống quy y vị trời nào, Bồ-tát hiện ra thân vị trời ấy để họ được an lạc, cho đến họ mong sinh vào cõi trời nào, Bồ-tát liền hiện ra cõi trời ấy, khiến họ được vui vẻ.

Này thiện nam! Vì thế nên không ai có thể biết được số lượng thân hình hiện ra để giáo hóa chúng sinh của Bồ-tát Hư Không Dựng.

Này thiện nam! Bồ-tát Hư Không Dựng đạt được các phương tiện không thể nghĩ bàn, trí tuệ thù thắng, công năng đầy đủ sự nhiệm mầu vi diệu như thế. Đại Bồ-tát Hư Không Dựng đã hội nhập nơi biển công đức của chư Phật. Này thiện nam! Vì vậy, trên đỉnh đầu của bậc Đại sĩ ấy đã hiện ra ngọc báu Ma-ni.

Bấy giờ, tất cả đại chúng trong pháp hội nghe Đức Phật khen ngợi Bồ-tát Hư Không Dựng, liền phát tâm hiếm có, đặc biệt, vô cùng cung kính, tôn trọng, chấp tay chiêm ngưỡng Bồ-tát Hư Không Dựng, dùng vô số hương, hoa, hương bột, hương xoa, lọng, phướn báu, y phục nhiều màu sắc, chuỗi ngọc đủ loại quý giá, vô số âm nhạc ca tụng, khen ngợi để cúng dường Bồ-tát Hư Không Dựng.

Lúc đó, Đại Bồ-tát Hư Không Dựng đem những phẩm vật cúng

dường ấy dâng lên Đức Thế Tôn, dâng xong, quỳ gối chấp tay ở trước Phật, thưa:

– Bạch Thế Tôn! Trong cõi đời năm trước, nơi chốn mà chúng sinh bị vô minh tối tăm che lấp, làm thế nào để thực hiện được các Phật sự?

Đức Phật nói:

– Này thiện nam! Ví như hư không không trời không mở, không thấy, không mê, thể tánh của hư không vốn thanh tịnh, nhưng do gió thổi động mà trong hư không có bụi bặm, mây mù, nên mới nói hư không chẳng tịnh. Sau đó, nhờ nước mưa nên hư không chẳng còn bụi bặm và các thứ chướng ngại, mặt trời, mặt trăng, tinh tú liền hiện bày rồi biết về số lượng trái qua của thời gian, thời tiết, ngày đêm ngắn dài, trăng tròn, trăng khuyết tháng năm... như vậy như vậy.

Này thiện nam! Tất cả các pháp Chân như của Như Lai tùy theo tướng vốn như hư không của tâm, bản tánh thanh tịnh, chỉ vì các chúng sinh bị khách trần tạo phiền não nên tâm ý trở thành như đục. Vì các ông, Như Lai dùng các pháp môn Từ bi..., rưới mưa Từ bi, khiến cho các chúng sinh bị phiền não làm chướng ngại đều được thanh tịnh, không còn trần đục. Khi tâm các chúng sinh được thanh tịnh, liền thấy mặt trời Phật xuất hiện giữa đời, hoặc được thấm nhuần ánh sáng trí tuệ, được hiểu rõ đối với các công đức không thể nghĩ bàn của chư Phật, thực hành bốn pháp Niệm xứ thù thắng và tám Thánh đạo, cho đến mười tám pháp Bất cộng, bốn Tâm vô lượng. Vì vậy mà có chư vị Thánh A-la-hán, Bích-chi-phật và hàng Bồ-tát hiện ra nơi đời.

Này thiện nam! Ý ông nghĩ sao? Thể tánh của hư không có thể trụ nơi mắt không?

– Thưa không, bạch Thế Tôn!

– Mắt có thể tồn tại nơi thức chẳng?

– Thưa không, bạch Thế Tôn!

– Mắt có tồn tại nơi xúc chẳng?

– Thưa không, bạch Thế Tôn!

– Từ mắt, do xúc sinh ra ba loại thọ, vậy hư không có tồn tại trong đó không?

– Thưa không, bạch Thế Tôn!

Nói lược cho đến tai, mũi, lưỡi, thân, cũng nên quán xét như vậy.

Này thiện nam! Ý ông nghĩ sao, ý có tồn tại nơi cõi hư không chẳng?

–Thưa không, bạch Thế Tôn!

–Cho đến hư không có trụ trong ý chẳng? Do nơi pháp này mà chư Phật Như Lai Ứng Chánh Biến Tri có xuất hiện ở đời chẳng?

–Thưa không, bạch Thế Tôn!

Này thiện nam! Các chúng sinh có nương nơi hư không mà tồn tại chẳng?

–Thưa không, bạch Thế Tôn!

Này thiện nam! Ý ông nghĩ sao? Thể tánh của hư không có nương nơi chúng sinh mà tồn tại chẳng?

Bạch Thế Tôn! Mọi pháp đều chẳng nương nhau mà tồn tại, vì cảnh giới của mỗi pháp cũng không liên quan với nhau. Bạch Thế Tôn! Tất cả các pháp không có cảnh giới, vì không cảnh giới nên không cấu nhiễm, chúng nhất như là thật tế nên gọi là như như, nên biết như vậy. Bạch Thế Tôn, ví như hư không không thể hủy hoại, không thể tách rời, không tách rời được, chẳng động, chẳng ngại, không có mầm giống, không kết quả, không tên, không tuổi, không nghĩ, không nhớ, như vậy như vậy.

Bạch Thế Tôn! Biết tướng của tất cả các pháp như thế rồi, Đại Bồ-tát đối với tất cả các pháp, đạt được pháp Nhẫn vô sinh.

Khi ấy, Đức Thế Tôn liền nói thần chú:

–Đa địa tha, Phược bà hà ra xà, Mạt nô xoa dạ, Kỳ na xà da, Xa na nị mộ, Mâu ni ha ra, A na dã, Phá ra phiêu đầu, Ca ra bà nị mạt, A nễ nại dã, A bà xá xá bà, Xá na xá mộ, Na xá đá đa, Ca ra mộ xá mộ, Kiết rị ma đố tỳ xa mộ, Chi đa na dã, Hùng lê xa đô, Tam thư xa nị, ta ha.

Rồi Đức Phật nói:

–Lành thay, lành thay! Này thiện nam! Ông có thể dùng mắt như vậy để hàng phục, như sư tử thù thắng đi trên nước một cách an lành, luôn đạt được Đà-la-ni Tần thân hống. Hãy vì các chúng sinh lâm chung đang trút hơi thở cuối cùng mà diệt trừ các chướng ngại về phiền não, về nghiệp và pháp cho họ. Diệt trừ hết các chướng ngại ấy rồi, khiến họ được tái sinh vào cõi thanh tịnh.

Này thiện nam! Ông nên phát khởi lòng Từ bi đối với các chúng sinh trong vô lượng, vô biên thế giới chư Phật, cho đến trong từng làng xóm, thành ấp, tỉnh lý, cung điện của hàng quan lại và các cõi nước. Đến nơi đó rồi, hiện ra vô số thân hình oai nghi, giảng nói kinh điển Đại thừa để giáo hóa chúng sinh. Tới những nơi của hàng Sát-lợi, cho

đến cửa hàng Sa-môn làm các điều ác mà đoạn trừ các pháp bất thiện cho họ, khiến họ làm theo tất cả các điều lành.

Khi Đức Thế Tôn giảng nói pháp này, có vô lượng, vô biên chúng trời, người đời trong pháp hội đạt được Tam-muội, Đà-la-ni và các nhẫn. Hoặc lại có người chứng đắc trí tuệ chân thật nơi pháp mười Địa. Mười nghìn người đều đạt pháp Nhẫn vô sinh. Hoặc có chúng sinh nào chấp hư không là pháp hữu vi, được đèn pháp này soi sáng rồi, liền đoạn trừ hết cội rễ hữu vi, nhanh chóng thành tựu các hạnh vô vi.

Đức Phật giảng nói kinh điển này rồi, ở trong đại chúng, các Tỳ-kheo, các chúng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, trời Phạm Thiên, Đế Thích, bốn vị Đại thiên vương Hộ thế nghe Đức Phật giảng nói kinh điển vi diệu, tất cả đều hoan hỷ phụng hành.

